

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Bắc Ninh

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 161/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế cấp ngày 14/9/2015.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – phường Võ Cường – Thành phố Bắc Ninh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Hạ Bá Chân.

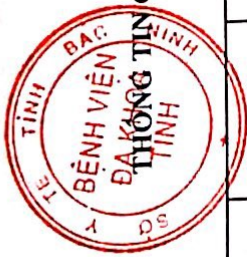
Điện thoại liên hệ: 0222.3821.242. **Email:** bvdkbacninh@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây

1. Ngành/chuyên ngành đào tạo: *Phụ lục 1.*
 2. Trình độ đào tạo thực hành: *Phụ lục 1.*
 3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: *Phụ lục 2.*
 4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *Phụ lục 2.*
 5. Danh sách các khoa phòng trung tâm tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: *Phụ lục 2.*
 6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *Phụ lục 3.*
- Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.
Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

 **GIÁM ĐỐC**

Hạ Bá Chân



PHỤ LỤC 1

CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				TH môn hỗ trợ	THLS Hồi sức cấp cứu	TTCC&VC115	1	5	26	78	0	5
				Chứng chỉ chuyên ngành 1	Tim mạch – CXK	Nội tiết CXK	3	15	60	180	0	15
				Chứng chỉ chuyên ngành 2	Hô hấp – Tiêu hóa	NTHCBM	1	5	80	240	0	10
				Chứng chỉ chuyên ngành 3	Thận - Nội tiết	Nội tiết CXK	3	15	60	180	0	15
1	CK 60 72 20	CKI	Nội khoa	Chứng chỉ chuyên ngành 4	Huyết học – Lão khoa	Lão khoa Thần kinh	1	5	60	180	0	5

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIỜ/CHỖ RẰNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Hoàng Dương	BSCKII	Nội khoa	000525/BN-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	8	Chứng chỉ chuyên ngành 1	Tim mạch - Cơ xương khớp	Nội tiết cơ xương khớp	60
2	Vũ Hồng Phương	BSCKII	Nội khoa	001885/BN-CCHN	KB, chữa bệnh CK Nội	8				
3	Nguyễn Trường Văn	BSCKII	Nội khoa	004353/BN-CCHN	KB, chữa bệnh CK Nội	4				
4	Nguyễn Ngọc Diệp	BSCKII	Nội khoa	001148/BN-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK HSCC	8	Môn hỗ trợ	Hồi sức cấp cứu	TTCC&VC115	26
5	Lê Duy Hách	BSCKII	Nội khoa	001256/BN-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội - Nội soi TH, CD, can thiệp	8			NTHCBM	80
6	Hoàng Dương	BSCKII	Nội khoa	000525/BN-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	8	Chứng chỉ chuyên ngành 3	Thận - Nội tiết	Nội tiết cơ xương khớp	60
7	Vũ Hồng Phương	BSCKII	Nội khoa	001885/BN-CCHN	KB, chữa bệnh CK Nội	8				
8	Nguyễn Trường Văn	BSCKII	Nội khoa	004353/BN-CCHN	KB, chữa bệnh CK Nội	4				
9	Nguyễn Tríển Dũng	BSCKII	Nội khoa	001421/BN-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK nội	8	Chứng chỉ chuyên ngành 4	Huyết học - Lão khoa	Lão khoa Thần kinh	35



PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Máy tính	8	
2	Máy chiếu	4	
3	Phòng học/phòng giao ban các khoa/trung tâm	8	
4	Máy đo đường huyết	3	
5	Máy hút áp lực thấp liên tục	2	
6	Máy thở	20	
7	Monitor theo dõi bệnh nhân	6	
8	Máy lọc máu liên tục	7	
9	Máy đo SpO ₂	13	
10	Máy điện tim	4	
11	Máy phá rung tim	2	
12	Máy đo độ loãng xương	1	
13	Máy đo chức năng hô hấp	2	
14	Máy sốc điện	6	
15	Máy siêu âm	6	
16	Máy khí dung	20	
17	Bộ cấp cứu	5	
18	Đèn đọc film	3	
19	Bộ đặt nội khí quản	20	
20	Bộ mở khí quản	1	
21	Bộ hô hấp xách tay	2	
22	Bình Oxy	32	
23	Bộ đo huyết áp	13	
24	Ống nghe	10	